

Số: 491/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/2023 ngày 28/6/2023 tại UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là phường X, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 470/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh **Mai Lương H**, sinh ngày 02/9/1975;

CCCD số 019075000293 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 29/04/2021.

Nơi thường trú và cư trú: **Tổ A, phường X, thành phố Hà Nội.**

- Chị **Đàm Thị Thanh B**, sinh ngày 04/11/1975;

CCCD số 001175020345 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 21/04/2021.

Nơi thường trú và cư trú: **Tổ A, phường X, thành phố Hà Nội.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Anh **Mai Lương H** và chị **Đàm Thị Thanh B** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/6/2023 tại UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là phường X, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, cố gắng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

**[2] Về con chung:** Anh **Mai Lương H** và chị **Đàm Thị Thanh B** có 01 con chung là cháu **Mai Lương M**, sinh ngày: 23/05/1995 (Nam); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Cháu **Mai Lương M** hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và khỏe mạnh nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được Tòa án ghi nhận.

**[3] Về tài sản chung, nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh **Mai Lương H** tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Mai Lương H** và chị **Đàm Thị Thanh B**.

- Về con chung: Anh **Mai Lương H** và chị **Đàm Thị Thanh B** có 01 con chung là cháu **Mai Lương M**, sinh ngày: 23/05/1995 (Nam); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác.

Cháu **Mai Lương M** hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và khỏe mạnh nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2/ Về lệ phí:** Anh **Mai Lương H** tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0008356 ngày 07/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận anh **Mai Lương H** đã nộp đủ lệ phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang H1**